TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày: 16/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Diêm Đăng Hoạt.
2. Bà Nguyễn Thị Hoài.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2026/QĐXXST-HS ngày 08/5/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2026/QĐST-HS ngày 21/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Đặng Quang H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1970; Nơi sinh: xã B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Đặng Ngọc L, sinh năm 1933 (đã chết); Họ tên mẹ: Linh Thị N, sinh năm 1937; Vợ: Lê Thị L1, sinh năm 1977; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 06/9/2025 đến ngày 12/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2. Họ tên: Đoàn Thanh P. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981; Nơi sinh: xã N, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ

trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Đoàn Văn N1, sinh năm 1956. Họ tên mẹ: Trương Thị H1, sinh năm 1958. Vợ: Lương Thị C, sinh năm 1982. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/9/2025 đến ngày 12/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Bắc Ninh

2. Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Lương Thị C, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

5. Chị Lê Thị L1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 07 phút ngày 06/9/2025, tại Km 37+300 đường Tỉnh lộ 295B thuộc thôn H, xã T, tỉnh Bắc Ninh; Phòng C1 Công an tỉnh C1 thực hiện công tác tuần tra, phát hiện xe ô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 21C-024.61 do Nguyễn Văn M, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Bắc Ninh điều khiển không có giấy phép lái xe, không có chứng nhận đăng ký xe, không có chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, không có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Ngoài ra, Phòng C1 Công an tỉnh C1 còn phát hiện có dấu hiệu tội phạm làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức nên đã tạm giữ xe ô tô BKS 21C- 024.61 và chuyển vật chứng cùng hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C1 để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/9/2025, Nguyễn Văn M đến Công an xã T đầu thú về hành vi sử dụng tem giả. M khai nhận đã nhờ Đoàn Thanh P- sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh làm hộ tem giả.

Cùng ngày 06/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C1 tiến hành thu giữ trên góc kính chắn gió phía trước, bên trong cabin xe ô tô BKS 21C-024.61 do M điều khiển:

- 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số IA 1636621 của xe ô tô BKS 21C-024.61, tem cũ đã qua sử dụng (ký hiệu A7).

- 01 tem kiểm định xe ô tô BKS 21C- 024.61 số VA 0052715, tem cũ, đã qua sử dụng (ký hiệu A8).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của M gồm:

- 01 giấy phép lái xe số 240113242025, hạng E, mang tên Nguyễn Văn M.

- 01 đăng ký xe mô tô 001669 mang tên Nguyễn Văn S, biển số xe 21C-024.61.

- 01 đăng kiểm số 2094990 của xe ô tô BKS 21C- 024.61

- 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax, màu vàng, có số Imei 357264094298081, gắn sim điện thoại 0962096132.

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 06/9/2025, Cơ quan điều tra tiếp nhận Đoàn Thanh P đầu thú về hành vi trao đổi, cung cấp thông tin cho Đặng Quang H để làm giả tem cho Nguyễn Văn M. Quá trình đầu thú Cơ quan điều tra thu giữ của P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c, màu xanh, số IMEI1: 869145078040303, số IMEI2: 869145078040311/78 bên trong lắp sim số 0979041782 và sim số 0584559888 (điện thoại và sim đã qua sử dụng). Đồng thời, tiến hành kiểm tra điện thoại của P, kết quả: Trong mục zalo điện thoại có thể hiện tin nhắn trao đổi giữa P và H về việc làm tem giả.

Cơ quan điều tra đã cho Đoàn Thanh P nhận dạng, kết quả: Đoàn nhận dạng được Đặng Quang H là người làm tem giả cho P.

Căn cứ lời khai của P, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của H quả thu giữ:

- 01 máy in màu nhãn hiệu CanonPixma iX6770, seri AGWH12282;
- 01 máy in màu nhãn hiệu Canon Pixma iX6770, seri AGWH17861;
- 01 máy in màu nhãn hiệu Epson, seri W72K104896;
- 01 cây máy tính nhãn hiệu X-power III350;
- 01 cây máy tính nhãn hiệu Kenoo;
- 01 đầu ghi nhãn hiệu HIKVISION, model DS-7104TVI, seri 692963426;
- 01 máy scan nhãn hiệu Canon, seri KMNM17169;
- 01 máy ép plastic, trên có ký tự FGK 320;
- 01 ổ cứng nhãn hiệu Ugreen, trên có ký tự "2.5inch H2"; Tất cả các vật chứng trên đều đã qua sử dụng.
- 01 hộp dấu màu xanh có khắc ký tự dạng chữ ký;
- 01 hộp dấu màu đỏ, phần dấu có ký tự "Công ty TNHH T1";
- Giấy tờ, tài liệu có liên quan (là 02 tập giấy gồm 100 tờ giấy trắng khổ A4)

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu ổ cứng cứng nhãn hiệu Ugreen, trên có ký tự "2.5inch Hard Drive Enclosure" có file "Temdk2025" hiển thị hồi

03 giờ 58 phút ngày 02/9/2025 có hình ảnh 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ đề "21C- 024.61" và 01 tem an toàn kỹ thuật đề "21C- 024.61". Ngoài ra, có hình ảnh dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Đ.

Cùng ngày 06/9/2025, H tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, lắp sim số điện thoại: 0986.942.919 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, lắp sim số điện thoại: 0838.847.999. Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại của H, kết quả: Trong mục zalo điện thoại có thể hiện tin nhắn trao đổi giữa P và H về việc làm tem giả.

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 06/9/2025, Nguyễn Văn L2 - sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã Y, tỉnh Bắc Ninh đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh C1 đầu thú về hành vi đặt H làm giả con dấu, tài liệu. Quá trình đầu thú thu giữ của L2 các vật chứng sau:

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TMT, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, số máy 3J1EE1F30015, số khung: 208DF1F00298, dung tích 6494 BKS 98C-106.16, cũ, đã qua sử dụng và chiếc chìa khóa của xe ô tô trên.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013888, tên chủ xe Đồng Văn T - SN1973, địa chỉ Thôn K, N, L, BG. Biển số đăng ký 98C-106.16, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2014, Đăng ký xe có giá trị đến ngày 20/01/2037 do phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 14/03/2014 (ký hiệu A1).

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013888, tên chủ xe Đồng Văn T; Biển số đăng ký 98C- 106.16, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2016, Đăng ký xe có giá trị đến ngày 30/10/2040, do phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 14/03/2016 (ký hiệu A2).

- 01 (một) tem nộp phí sử dụng đường bộ số IA 1636621, xe BKS 98C-106.16 đã nộp phí đến hết ngày 27/12/2024 (ký hiệu A3).

- 01 (một) tem kiểm định an toàn kỹ thuật số DA 0309645, xe BKS 98C-106.16 có hiệu lực đến hết ngày 27/12/2024 (ký hiệu A4).

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD6111492, kiểm định ngày 6/4/2022, do Công ty cổ phần Đ cấp cho phương tiện Biển số đăng ký 98C- 106.16, có hiệu lực đến hết ngày 05/10/2022 (ký hiệu A5).

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA6111492, kiểm định ngày 27/11/2023, do trung tâm K cấp cho phương tiện Biển số đăng ký 98C-106.16, có hiệu lực đến hết ngày 26/05/2024 (ký hiệu A6).

- 01 (một) chiếc điện thoại iphone, tên kiểu máy Iphone Xs Max, số Sê ri F2LYR8EXKPHC, IMEI 353094103399099, IMEI2 3530941032610000, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, lắp sim số 0398711988.

Cơ quan điều tra đã làm việc tại trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải tỉnh B, kết quả: Trung tâm đăng kiểm không thực hiện đăng ký

kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, tem đóng phí đường bộ cho xe ô tô BKS 98C- 106.16. Quá trình làm việc, Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải tỉnh B cung cấp cho Cơ quan điều tra các mẫu giấy chứng nhận kiểm định, tem đăng kiểm, mẫu dấu chức danh, mẫu chữ ký của Phó giám đốc trung tâm để làm mẫu so sánh.

Cơ quan điều tra đã làm việc Công ty cổ phần Đ, kết quả: Công ty cổ phần Đ chưa thực hiện đăng ký kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, tem đóng phí đường bộ cho xe ô tô BKS 98C-106.16. Đối với xe ô tô BKS 21C-024.61 được Công ty cổ phần Đ thực hiện kiểm định và cấp tem một lần vào ngày 03/7/2023, thời hạn đến ngày 02/01/2024. Công ty đã cung cấp cho Cơ quan điều tra các giấy chứng nhận kiểm định, mẫu dấu, mẫu phôi, tài liệu chứa mẫu chữ ký, dấu chức danh của Phó giám đốc Công ty để làm mẫu so sánh.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Công an xã T, tỉnh Bắc Ninh để thu thập 03 giấy khai đăng ký xe có chữ ký và dấu của Phòng C1 Công an tỉnh B để làm mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3).

Tại Kết luận giám định số 2360 ngày 11/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C1 kết luận:

- Các tài liệu gửi giám định (ký hiệu A1, A5, A6) là *giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.*

- Phôi "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 013888 gửi giám định (ký hiệu A2) *là thật*.

+ Hình dấu tròn có nội dung "Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B" trên "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 013888 gửi giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) *là do cùng một con dấu đóng ra.*

+ Chữ ký mang tên Thượng tá Hà Văn M1 trên "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 013888 gửi giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký của Thượng tá Hà Văn M1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) *là do cùng một người ký ra.*

- Phôi các tài liệu gửi giám định (ký hiệu A3, A4, A7, A8) *là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.*

+ Hình dấu tròn có nội dung "Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới Bắc Giang" trên các tài liệu gửi giám định (ký hiệu A3, A4) *được làm bằng phương pháp in lưới*.

+ Hình dấu tròn có nội dung "Công ty cổ phần Đ - Tỉnh Bắc Ninh" trên các tài liệu gửi giám định (ký hiệu A7, A8) *được làm bằng phương pháp in lưới*.

Ngày 16/12/2025, Trung tâm Đ1 - Sở X có Công văn số 23/TTĐK trả lời kết quả tra cứu lịch sử đăng kiểm và mức thu phí đường bộ đối với 03 xe ô tô. Trong đó, trước khi hành vi làm giấy tờ, tài liệu bị phát hiện, thời hạn đăng kiểm gần nhất đối với xe ô tô BKS 38H- 006.07 là ngày 23/05/2025, xe ô tô BKS 21C- 024.61 là 26/12/2024, xe ô tô BKS 98C- 106.16 là 28/5/2019. Đến ngày

11/11/2025, xe ô tô BKS 21C- 024.61 của M1 đã thực hiện đăng kiểm và nộp phí sử dụng đường bộ đầy đủ. Đến ngày 23/02/2026, xe ô tô biển kiểm soát 98C- 106.16 của L2 đã nộp phí sử dụng đường bộ đầy đủ.

Quá trình điều tra, xác định Đặng Quang H, Đoàn Thanh P đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau: H làm nghề in phun, quảng cáo tại nhà. Vào khoảng tháng 12/2022, trong quá trình làm nghề, H thấy có một số khách đến hỏi làm giấy tờ giả nên H đã vào mạng facebook để tìm hiểu thì thấy có tài khoản facebook của một người thanh niên (H không quen biết) giới thiệu có thể làm được các giấy tờ giả của xe ô tô.

Cùng thời điểm đó, do Nguyễn Văn L2 có liên hệ nhờ H làm cho 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe ô tô BKS 98C- 106.16 thời hạn đến ngày 05/10/2022. H đồng ý làm giả giấy tờ trên cho L2, rồi liên hệ và gửi thông tin cho người thanh niên nhận làm giả trên mạng facebook để làm. Làm xong, người thanh niên đó gửi giấy tờ đã làm được qua xe khách về quán nước gần ngã tư thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh) để L2 đến nhận. Khi nhận giấy tờ xong, L2 thanh toán cho nhân viên xe khách 550.000 đồng (đã bao gồm cả tiền vận chuyển) và L2 gửi lại quán nước cho H số tiền 300.000 đồng (tiền H được hưởng lợi), số tiền này H đã chi tiêu hết.

Cũng bằng hình thức như trên, khoảng giữa năm 2023, H làm giả cho L2 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 98C- 106.16 số 013888, tên chủ xe Đồng Văn T, đăng ký ngày 14/03/2014. L2 phải thanh toán chi phí làm giấy tờ giả là 850.000 đồng, trong đó H được hưởng lợi 300.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Tiếp đó, khoảng tháng 11/2023, H làm giả cho L2 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến hết ngày 26/05/2024; 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số IA 1636621 đã nộp phí đến hết ngày 27/12/2024; 01 (một) tem kiểm định an toàn kỹ thuật số DA 0309645 có hiệu lực đến hết ngày 27/12/2024. Tất cả đều cho xe ô tô BKS 98C- 106.16. L2 phải thanh toán chi phí làm các giấy tờ giả là 850.000 đồng. Trong đó, H được hưởng lợi 300.000 đồng và đã chi tiêu hết. Sau khi nhận giấy tờ giả, L2 đã dán lên kính xe chắn gió phía trước để sử dụng.

Đến khoảng tháng 5/2025, do tiếp tục thấy có một số khách có nhu cầu làm giấy tờ giả nên H đã liên hệ với người thanh niên đã làm giả giấy tờ cho H lần trước để hỏi mua file dữ liệu về tự làm giả. Sau khi thỏa thuận, người thanh niên đó đã bán cho H 01 ổ cứng với giá 10.000.000 đồng có chứa các file tem giả, đăng ký, đăng kiểm giả của xe ô tô. Việc giao nhận và thanh toán tiền mua ổ cứng qua nhân viên xe khách chạy tuyến M - B.

Khoảng cuối tháng 8/2025, do xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, BKS 21C-024.61 của M1 và xe ô tô tải BKS 38H- 006.07 của Nguyễn Văn N2 - sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Bắc Ninh (cùng làm nghề lái xe với M1) đều hết

hạn đăng kiểm, M1 và N2 bàn bạc với nhau tìm người làm tem kiểm định và tem nộp phí sử dụng đường bộ giả để tránh nhà báo và Cơ quan Công an kiểm tra xử lý. Ngày 27/8/2025, M1 đã nhờ P tìm người giúp M1 người làm tem giả. P liên lạc với H qua tin nhắn zalo hỏi làm giả 02 bộ tem giả, mỗi bộ gồm: 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí đường bộ cho các xe ô tô BKS 21C- 024.61 và 38H- 006.07 (tổng là 4 tem), H đồng ý và báo giá cho P là 500.000 đồng/ 02 tem (tổng 4 tem là 1.000.000 đồng).

Sau đó, P gửi thông tin 02 xe ô tô muốn làm tem giả cho H. H sử dụng cây máy tính nhãn hiệu X-power III350 kết nối với 01 ổ cứng nhãn hiệu Ugreen, trên có ký tự "2.5inch H2" (ổ cứng H mua của thanh niên ở Hà Nội trước đó). Mở ổ cứng "DATA (G)" sẽ hiện thị các file có mẫu tem giả, H tải hình ảnh tem đăng kiểm và tem phí sử dụng đường bộ hiện hành từ trên mạng internet về. Sau đó, thao tác chỉnh sửa, cắt ghép, chèn thông tin mà P cung cấp vào các mẫu tem đăng kiểm và tem phí sử dụng đường bộ sẵn có trong ổ cứng. Sau khi chỉnh sửa nội dung tem phù hợp giữa thông tin từ P cung cấp với các hình ảnh tem thật trên mạng. H sử dụng máy in màu nhãn hiệu CanonPixma iX6770, seri AGWH12282 để in mặt trước không có dấu của tem. Sau khi in mặt trước, H dùng máy in mực dầu nhãn hiệu Epson, seri W72K104896 in hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần Đ lên mặt sau. In xong, H dùng đề can trong cán thủ công bằng tay lên mặt trước của giấy tờ để tạo lớp bóng. H dùng kéo cắt thành khổ phù hợp theo quy định rồi cho vào một phong bì thư dán kín. Chiều tối ngày 04/9/2025, chị Lương Thị C- sinh năm 1982 (là vợ P, ở cùng địa chỉ với P) đi làm qua khu vực nhà H nên H cho 04 chiếc tem làm giả vào phong bì thư, dán kín đưa cho chị C mang về cho P và P đã đưa cho M1 phong bì đựng tài liệu giả tại nhà của P. M1 mang về dán 01 bộ (gồm 02 tem giả) vào xe ô tô biển số 21C-024.61 của M1. Đến ngày 05/9/2025, M1 mang bộ T2 còn lại (gồm 02 tem giả) của xe ô tô biển kiểm soát 38H - 006.07 đưa cho N2. N2 đã thanh toán cho M1 số tiền 500.000 đồng nhưng M1 chưa thanh toán cho P nên P chưa thanh toán cho H. Ngày 06/9/2025, M1 điều khiển xe ô tô BKS 21C- 024.61 đi trên đường thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C1 kiểm tra, phát hiện, thu giữ xe ô tô, có dán 02 tem giả nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H thực nghiệm lại hành vi làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của H và các tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Cáo trạng số 79/CT-VKS-KV3 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Thanh P về tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân

khu vực 3 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đặng Quang H 03 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đoàn Thanh P từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy in màu nhãn hiệu CanonPixma iX6770, seri AGWH12282; 01 máy in màu nhãn hiệu Epson, seri W72K104896; 01 cây máy tính nhãn hiệu X-power III350; 01 máy scan nhãn hiệu Canon, seri KMNM17169; 01 ổ cứng nhãn hiệu Ugreen, trên có ký tự "2.5 inch H2"; 02 tập giấy mỗi tập gồm 100 tờ khổ A4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, số máy: MGCN3LL/A, số sê-ri: F2LFQ06M0D46, IMEI: 357014743938540, lắp sim số điện thoại: 0986.942.919; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c, màu xanh, số IMEI1: 869145078040303, số IMEI2: 869145078040311/78 bên trong lắp sim số 0979041782 và sim số 0584559888;

+ Truy thu của bị cáo Đặng Quang H số tiền 900.000 đồng, xác nhận H đã nộp theo Biên lai số 0001129 ngày 09/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Quang H: 01 máy in màu nhãn hiệu Canon Pixma iX6770, seri AGWH17861; 01 cây máy tính nhãn hiệu Kenoo; 01 đầu ghi nhãn hiệu HIKVISION, model DS-7104TVI, seri 692963426; 01 máy ép plastic, trên có ký tự FGK 320; 01 hộp dấu màu xanh có khắc ký tự dạng chữ ký; 01 hộp dấu màu đỏ, phần dấu có ký tự "Công ty TNHH T1"; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, số máy: MT5P2LL/A, số sê- ri: F2MXF46GKPHH, IMEI: 357275092697488, lắp sim số điện thoại: 0838.847.999 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn M: 01 giấy phép lái xe số 240113242025, hạng E, mang tên Nguyễn Văn M; 01 đăng ký xe mô tô 001669 mang tên Nguyễn Văn S, biển số xe 21C- 024.61; 01 đăng kiểm số 2094990 của xe ô tô BKS 21C-024.61 (là giấy tờ, tài liệu thật theo Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh C1) và 01 điện thoại Iphone Xsmax, màu vàng, có số Imei 357264094298081, gắn sim điện thoại 0962096132.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn L2: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013888, tên chủ xe Đồng Văn T, biển số đăng ký 98C- 106.16, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2016, đăng ký xe có giá trị đến ngày 30/10/2040 do phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 14/03/2016 và 01 (một) chiếc điện thoại iphone, tên kiểu máy Iphone Xs Max, số Sê ri F2LYR8EXKPHC, IMEI 353094103399099, IMEI2 3530941032610000, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, lắp sim số 0398711988.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh C1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có bản khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]: Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến ngày 02/9/2025, tại cửa hàng phô tô "Hưng Liên" của gia đình Đặng Quang H; H đã có hành vi làm giả 09 tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức (gồm 02 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 03 tem nộp phí sử dụng đường bộ; 03 tem kiểm định an toàn kỹ thuật) theo yêu cầu của Nguyễn Văn L2 và Đoàn Thanh P để hưởng lợi. Số tiền H thu lợi bất chính là 900.000 đồng. Đoàn Thanh P là trung gian, môi giới, cung cấp thông tin cho H

để H làm giả 04 tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức gồm: 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ, 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật cho Nguyễn Văn M và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ, 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật cho Nguyễn Văn N2 vào ngày 28/8/2025.

Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo P, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Bị cáo H thực hiện hành vi làm giả 09 giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức nhằm mục đích thu lợi bất chính; bị cáo P là trung gian, môi giới, cung cấp thông tin cho H để H làm giả 04 tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức nhằm mục đích thu lợi bất chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", bị cáo H đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 341, bị cáo P đã phạm vào điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Như vậy, Cáo trạng số 79/CT-VKS-KV3 ngày 01/4/2026 truy tố đối với bị cáo H và bị cáo P là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà trước trong quản lý hành chính, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

+ Bị cáo H là người trực tiếp làm giả 09 con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên có vai trò chính.

+ Bị cáo P cung cấp thông tin để H làm giả con dấu, tài liệu nên là đồng phạm giúp sức, có vai trò thứ yếu.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P "Đầu thú", có mẹ đẻ là bà Trương Thị H1 được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh) và Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh) tặng nhiều Giấy khen trong công tác hội người cao tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H tự nguyện nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính và được tặng nhiều Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Y, tỉnh Bắc Ninh) và Chủ tịch UBND xã B, tỉnh Bắc Ninh trong

phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc và phòng chống bão lũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Từ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu tiên. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để Ủy ban nhân dân cấp xã giám sát, giáo dục, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Văn bản hợp nhất số 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vẫn đảm bảo tác dụng răn đe đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Bị cáo H kinh doanh phô tô, in ấn, có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo P có tài sản nhà, đất; các bị cáo thực hiện tội phạm nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Trong đó, bị cáo H đã được hưởng lợi bất chính và làm giả nhiều con dấu, tài liệu nên mức phạt bổ sung cao hơn bị cáo P.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 máy in màu nhãn hiệu CanonPixma iX6770; 01 máy in màu nhãn hiệu Epson; 01 cây máy tính nhãn hiệu X-power III350; 01 máy scan nhãn hiệu Canon; 01 ổ cứng nhãn hiệu Ugreen, trên có ký tự "2.5 inch H2"; 02 tập giấy mỗi tập gồm 100 tờ khổ A4 là vật chứng H sử dụng để làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, lắp sim số điện thoại: 0986.942.919 là vật chứng H sử dụng để trao đổi với P về việc làm giả con dấu, tài liệu nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c, màu xanh bên trong lắp sim số 0979041782 và sim số 0584559888 là vật chứng P dùng để trao đổi với H về việc làm giả con dấu, tài liệu nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 máy in màu nhãn hiệu Canon Pixma iX6770; 01 cây máy tính nhãn hiệu Kenoo; 01 đầu ghi nhãn hiệu HIKVISION; 01 máy ép plastic, trên có ký tự FGK 320; 01 hộp dấu màu xanh có khắc ký tự dạng chữ ký; 01 hộp dấu màu đỏ, phần dấu có ký tự "Công ty TNHH T1"; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, lắp sim số điện thoại: 0838.847.999 là tài sản của H, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe số 240113242025, hạng E, mang tên Nguyễn Văn M; 01 đăng ký xe mô tô 001669 mang tên Nguyễn Văn S; 01 đăng kiểm số 2094990 của xe ô tô BKS 21C- 024.61 (là giấy tờ, tài liệu thật theo Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh C1) và 01 điện thoại Iphone Xsmax, màu vàng, gắn sim điện thoại 0962096132 là giấy tờ, tài sản của M, cần trả lại cho M theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013888, tên chủ xe Đồng Văn T, biển số đăng ký 98C- 106.16, do phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 14/03/2016 (là giấy tờ, tài liệu thật theo Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh C1) và 01 (một) chiếc điện thoại Iphone, kiểu máy Iphone Xs Max, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, lắp sim số 0398711988 là giấy tờ, tài sản của L2, cần trả lại cho L2 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 900.000 đồng H thu lợi bất chính từ việc làm giả giấy tờ cho L2 cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 09/4/2026, H đã tự nguyện nộp số tiền trên vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo Biên lai số 0001129 để khắc phục hậu quả nên cần khấu trừ vào số tiền H đã nộp.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L2 là những người sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức mục đích tránh bị Cảnh sát giao thông phát hiện khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông; Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định thiệt hại của Nhà nước và của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Kết luận giám định ngày 27/02/2026 của Sở tài chính tỉnh X kết luận không có thiệt hại. Vì vậy, hành vi sử dụng giấy tờ giả của M và L2 là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. Ngày 30/3/2026, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C1 để xử phạt hành chính đối với M và L2 là đúng quy định.

- Đối với Nguyễn Văn N2 là người nhờ M đặt làm 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ, 01 tem kiểm định giả đối với xe ô tô BKS 38H- 006.07 nhưng ngay sau khi nhận được các tài liệu giả, Nam nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả là vi phạm, N2 không sử dụng và mang đi đốt để tiêu hủy nên hành vi của N2 không vi phạm pháp luật.

- Đối với hành vi chị Lương Thị C nhận phong bì thư dán kín H gửi cho P nhưng chị C không biết việc P nhờ H làm tài liệu giả, không biết bên trong

phong bì có tài liệu giả nên chị C không vi phạm pháp luật.

- Đối với chị Lê Thị L1 (là vợ của H) và các nhân viên cùng làm việc tại quán phô tô với H không biết H làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên những người này không vi phạm pháp luật.

- Đối với người thanh niên ở Hà Nội bán cho H ổ cứng để làm giả con dấu, tài liệu và làm giấy tờ giả theo yêu cầu của H từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2023 để H bán cho khách lấy tiền chênh lệch nhưng H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, điện thoại sử dụng để liên hệ với người này đã mất, không còn số điện thoại, tài khoản facebook nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

Đối với nhân viên xe khách vận chuyển tài liệu giả cho L2, ổ cứng chứa dữ liệu làm giả tài liệu cho H và chủ quán nước nơi L2 gửi tiền lợi nhuận mà H được hưởng từ việc làm giả tài liệu: H, L2 đều không quen biết những người này, không nói cho họ biết về nguồn gốc hàng hóa vận chuyển và nguồn gốc số tiền gửi giữ nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đặng Quang H 03 (ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2026. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đoàn Thanh P 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2026. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án

hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy in màu nhãn hiệu CanonPixma iX6770, seri AGWH12282; 01 máy in màu nhãn hiệu Epson, seri W72K104896; 01 cây máy tính nhãn hiệu X-power III350; 01 máy scan nhãn hiệu Canon, seri KMNM17169; 01 ổ cứng nhãn hiệu Ugreen, trên có ký tự "2.5inch H2"; 02 tập giấy mỗi tập gồm 100 tờ khổ A4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, số máy: MGCN3LL/A, số sê-ri: F2LFQ06M0D46, IMEI: 357014743938540, lắp sim số điện thoại: 0986.942.919; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c, màu xanh, số IMEI1: 869145078040303, số IMEI2: 869145078040311/78 bên trong lắp sim số 0979041782 và sim số 0584559888;

- Truy thu của bị cáo Đặng Quang H số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0001129 ngày 09/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Quang H: 01 máy in màu nhãn hiệu Canon Pixma iX6770, seri AGWH17861; 01 cây máy tính nhãn hiệu Kenoo; 01 đầu ghi nhãn hiệu HIKVISION, model DS-7104TVI, seri 692963426; 01 máy ép plastic, trên có ký tự FGK 320; 01 hộp dấu màu xanh có khắc ký tự dạng chữ ký; 01 hộp dấu màu đỏ, phần dấu có ký tự "Công ty TNHH T1"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, số máy: MT5P2LL/A, số sê- ri: F2MXF46GKPHH, IMEI: 357275092697488, lắp sim số điện thoại: 0838.847.999 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn M: 01 giấy phép lái xe số 240113242025, hạng E, mang tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Bắc Ninh; 01 đăng ký xe mô tô 001669 mang tên Nguyễn Văn S, biển kiểm soát 21C- 024.61; 01 đăng kiểm số 2094990 của xe ô tô biển kiểm soát 21C- 024.61 (là giấy tờ, tài liệu thật theo Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh C1) và 01 điện thoại Iphone Xsmax, màu vàng, có số Imei 357264094298081, gắn sim điện thoại 0962096132.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L2: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013888, tên chủ xe Đồng Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang, biển kiểm soát 98C-106.16, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2016, đăng ký xe có giá trị đến ngày 30/10/2040 do phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 14/03/2016 (là giấy tờ, tài liệu thật theo Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh C1) và 01 (một) chiếc điện

thoại iphone, kiểu máy Iphone Xs Max, số Sê ri F2LYR8EXKPHC, IMEI 353094103399099, IMEI2 3530941032610000, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, lắp sim số 0398711988.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đặng Quang H và bị cáo Đoàn Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng trừ cho bị cáo H 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0001130 ngày 09/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận bị cáo H đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi NVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- CQĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND các xã: Bố Hạ; Nhã Nam;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang